



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY & CÁP ĐIỆN TRẦN PHÚ
DÂY ĐIỆN DÂN DỤNG BỌC PVC

(Thời gian áp dụng từ ngày 25/01/2026)

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60227-3 / IEC 60227-5; AS/NZS 5000.1; AS/NZS 5000.2; .AS - NZS 5000.1

Điện áp sử dụng: 450/750V; 0.6/1kV

Quy cách sản phẩm: Cu/PVC

Cu/PVC/PVC

Cu/FR/PVC

TT	Tên sản phẩm	Cấp điện áp	Kết cấu ruột dẫn		ĐVT	Đơn giá (đã bao gồm 8% VAT)	
			Số sợi	ĐK sợi		Giá bán buôn	Giá bán lẻ
						VNĐ	VNĐ
I. DÂY ĐƠN 7 SỢI BỌC NHỰA PVC - Cu/PVC							
1	CV-V75-Đơn 1x1,0	0,6/1kV	7	0.42	m	6,200	6,700
2	CV-V75-Đơn 1x1,5	0,6/1kV	7	0.52	m	8,500	9,200
3	CV-V75-Đơn 1x2,5	0,6/1kV	7	0.67	m	13,800	14,900
4	CV-V75-Đơn 1x4,0	0,6/1kV	7	0.85	m	21,000	22,700
5	CV-V75-Đơn 1x6,0	0,6/1kV	7	1.04	m	30,700	33,200
6	CV-V75-Đơn 1x10	0,6/1kV	7	CC	m	50,900	55,000
II. DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, đen, tiếp địa)							
7	VCm - Đơn 1x0,75	300/500V	24	0,2	m	4,800	5,200
8	VCm - Đơn 1x1,0	300/500V	32	0,2	m	6,100	6,600
9	VCm - Đơn 1x1,5	450/750V	30	0,25	m	9,000	9,700
10	VCm - Đơn 1x2,5	450/750V	50	0,25	m	14,600	15,800
11	VCm - Đơn 1x4,0	450/750V	80	0,25	m	22,600	24,400
12	VCm - Đơn 1x6,0	450/750V	120	0,25	m	33,400	36,100
13	VCm - Đơn 1x10	450/750V	200	0,25	m	59,300	64,000
III. DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC), màu dây (Vàng)							
14	VCm-D - Dệt 2x0,75	300/500V	24	0,2	m	11,000	11,900
15	VCm-D - Dệt 2x1,0	300/500V	32	0,2	m	14,000	15,100
16	VCm-D - Dệt 2x1,5	300/500V	30	0,25	m	19,300	20,800
17	VCm-D - Dệt 2x2,5	300/500V	50	0,25	m	31,600	34,100
18	VCm-D - Dệt 2x4,0	300/500V	80	0,25	m	47,600	51,400
19	VCm-D - Dệt 2x6,0	300/500V	120	0,25	m	70,400	76,000
20	VCm-D - Dệt 3x0,75	300/500V	24	0,2	m	16,200	17,500
IV. DÂY ĐƠN - Cu/FR-PVC-V90 (ruột đồng, cách điện PVC 90°C không chì), màu cách điện: cam, ghi, xanh dương (blue)							
21	FV-VCm-V90-Đơn 1x1,0	0,6/1kV	32	0.2	m	6,500	7,000
22	FV-VCm-V90-Đơn 1x1,5	0,6/1kV	30	0.25	m	9,500	10,300
23	FV-VCm-V90-Đơn 1x2,5	0,6/1kV	50	0.25	m	15,400	16,600
24	FV-VCm-V90-Đơn 1x4,0	0,6/1kV	80	0.25	m	23,500	25,400



